

Số: 18/2022/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;



Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng cho năm 2022 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê mặt nước.

b) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất năm 2022

1. Hệ số điều chỉnh giá đất quận Ninh Kiều (Phụ lục I).
2. Hệ số điều chỉnh giá đất quận Bình Thủy (Phụ lục II).
3. Hệ số điều chỉnh giá đất quận Cái Răng (Phụ lục III).
4. Hệ số điều chỉnh giá đất quận Ô Môn (Phụ lục IV).
5. Hệ số điều chỉnh giá đất quận Thốt Nốt (Phụ lục V).
6. Hệ số điều chỉnh giá đất huyện Phong Điền (Phụ lục VI).
7. Hệ số điều chỉnh giá đất huyện Thới Lai (Phụ lục VII).
8. Hệ số điều chỉnh giá đất huyện Cờ Đỏ (Phụ lục VIII).
9. Hệ số điều chỉnh giá đất huyện Vĩnh Thạnh (Phụ lục IX).

Điều 3. Trách nhiệm của Sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm: Căn cứ hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các trường hợp áp dụng giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp các cơ quan có liên quan ở quận, huyện thực hiện việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê

đất theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hệ số điều chỉnh giá đất.

2. Đối với những hồ sơ đề nghị xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của tổ chức, cá nhân đã nộp đầy đủ tại Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoặc đã chuyển cho cơ quan thuế trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục xử lý theo hệ số điều chỉnh giá đất có hiệu lực tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê mặt nước, xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu phát sinh vướng mắc cá nhân, tổ chức kịp thời phản ánh đến các Sở, ngành chức năng để được hướng dẫn thực hiện; trường hợp vượt thẩm quyền thì các Sở, ngành chức năng có ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./. *W*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND TP (1);
- TT. UBND TP và các đoàn thể TP;
- Các Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Cục Thuế thành phố;
- Báo Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT, LTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tấn Hiển



PHỤ LỤC I

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
QUẬN NINH KIỀU**

(Kèm theo Quyết định số: 18/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,7	
1	Châu Văn Liêm
2	Đề Thám
3	Đường 3 Tháng 2
4	Đường 30 Tháng 4
5	Hai Bà Trưng
6	Hòa Bình
7	Hùng Vương
8	Huỳnh Cương
9	Lý Tự Trọng (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến Trường ĐH Cần Thơ (khu III))
10	Mậu Thân
11	Ngô Quyền
12	Nguyễn An Ninh
13	Nguyễn Thái Học
14	Nguyễn Trãi
15	Phan Đình Phùng
16	Trần Hưng Đạo
17	Trần Văn Khéo
18	Võ Văn Tần
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	

PHỤ LỤC II

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT QUẬN BÌNH THỦY



(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Cách Mạng Tháng Tám
2	Bùi Hữu Nghĩa
3	Đặng Văn Dầy
4	Đỗ Trọng Văn
5	Đồng Văn Cống
6	Lê Hồng Phong
7	Nguyễn Chánh Tâm
8	Nguyễn Đệ
9	Nguyễn Truyền Thanh
10	Trần Quang Diệu
11	Võ Văn Kiệt
12	Xuân Hồng
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,3	

PHỤ LỤC III



HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT QUẬN CÁI RĂNG

(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn quận K = 1,4	

PHỤ LỤC IV



HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT QUẬN Ô MÔN

(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Đường 26 Tháng 3
2	Lê Quý Đôn
3	Ngô Quyền
4	Nguyễn Trung Trực
5	Tôn Đức Thắng (Quốc Lộ 91) (đoạn từ Cầu Ông Tánh đến Cầu Ô Môn (cả hai bên))
6	Trần Hưng Đạo
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,3	

PHỤ LỤC V

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
QUẬN THỐT NÓT**



*(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

TT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Bạch Đằng
2	Đường 30 Tháng 4
3	Đường Bờ Kè
4	Hòa Bình
5	Lê Lợi
6	Lê Thị Tạo
7	Nguyễn Công Trứ
8	Nguyễn Thái Học
9	Nguyễn Thái Học nối dài
10	Nguyễn Trung Trực
11	Quốc lộ 91
12	Thoại Ngọc Hầu
13	Tự Do
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,3	



PHỤ LỤC VI

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT HUYỆN PHONG ĐIỀN

(Kèm theo Quyết định số: 18/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Đường Nguyễn Cừ nối dài (đoạn giáp ranh quận Ninh Kiều, quận Bình Thủy - đến Tuyến Mỹ Khánh, Bông Vang) (kể cả Khu chợ Mỹ Khánh và xây dựng thương mại thuộc khu tái định cư hai bên đường Nguyễn Văn Cừ (Công ty Mặt Trời Đỏ trúng đấu giá) và Khu dân cư Hồng Phát (trúng đấu giá)).
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,2	



PHỤ LỤC VII

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT HUYỆN THỚI LAI

(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	TÊN ĐƯỜNG
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Hồ Thị Thương (thị trấn Thới Lai)
2	Nguyễn Thị Huỳnh (Đường Tỉnh 922)
3	Võ Thị Diệp (Đường Tỉnh 922)
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,2	

PHỤ LỤC VIII

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT HUYỆN CỜ ĐỎ



(Kèm theo Quyết định số: 18/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	TÊN ĐƯỜNG
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Hà Huy Giáp (Đường Tỉnh 919)
2	Khu Chính trang đô thị và cải thiện môi trường sống tại thị trấn Cờ Đỏ
3	Lê Đức Thọ (Đường tỉnh 922)
4	Nguyễn Văn Nhung (Đường tỉnh 921)
5	Đường ô tô đến Trung tâm xã Trung Thạnh
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,2	



PHỤ LỤC IX

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT HUYỆN VĨNH THẠNH

(Kèm theo Quyết định số: 18 /2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên đường phố
Vị trí đất tiếp giáp mặt tiền hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,4	
1	Phù Đồng Thiên Vương (Đường Tỉnh 919)
2	Quốc lộ 80
3	Đường Thới Thuận - Thạnh Lộc (đường WB5)
Phần còn lại hệ số điều chỉnh giá đất K = 1,2	